

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2020/HSST.

Ngày: 18/12/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vi Thị Ty.
2. Ông Trần Khánh.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Tố Uyên – Thư ký TAND huyện Kbang.

- Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên toà: Ông Nông Trường Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18/12/2020, tại Nhà văn hóa xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai, TAND huyện Kbang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 29/2020/HSST ngày 14/10/2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1971 tại Đ, Thái Nguyên; Nơi thường trú: Thôn 4, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị D (đã chết), vợ là Hoàng Thị S, có 02 con sinh năm 2005 và 2017.

Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp L;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Khắc H, sinh năm 1978 - Chức vụ: Phó Giám đốc công ty (có mặt).

Địa chỉ: Xã L, huyện K, tỉnh Gia Lai.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan:**

1. Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai.

3. Anh Đinh P, sinh năm 1996 (có mặt).

4. Anh Đinh D, sinh năm 1999 (có mặt).

5. Đinh Văn T, sinh năm 1999 (có mặt).
 6. Đinh Văn T1, sinh năm 1997 (có mặt).
 7. Đinh Văn H, sinh năm 2003 (có mặt).
 8. Đinh H1, sinh năm 1996 (có mặt).
 9. Đinh Văn L, sinh năm 2002 (có mặt).
 10. Đinh V, sinh năm 1999 (có mặt).
 11. Đinh T2, sinh năm 1999 (có mặt).
 12. Đinh N, sinh năm 2002 (có mặt).
 13. Đinh L, sinh năm 1993 (có mặt).
 14. Đinh H1, sinh năm 1983 (có mặt).
- Cùng địa chỉ: Làng T, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 28/5/2020, Bùi Văn C, sinh năm 1971, trú tại thôn 2, xã S, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đi xe mô tô đến nhà Trần Văn T thuê T đi vào rừng khai thác gỗ cùng C, T đồng ý.

Khoảng 05 giờ sáng ngày 29/5/2020, T đi xe mô tô BKS 77F7-2938 nhãn hiệu Skyway, đến nhà C. Sau đó, mỗi người đi một xe mô tô vào rừng, khi đi C mang theo một cưa xăng, xăng, nhót, dao, rựa. C dẫn T vào khu vực rừng thuộc lô 4 khoảnh 2 tiểu khu 122 thuộc lâm phần do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp K quản L, thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. T phát dọn xung quanh gốc cây, C trực tiếp dùng cưa xăng cắt hạ 01 cây gỗ Bằng Lăng. Sau đó, cắt 05 lóng, mỗi lóng dài 2 mét và xẻ 2 lóng gốc được 4 hộp (mỗi lóng xẻ được 2 hộp), xẻ lóng thứ 3 được 1 hộp, 2 lóng ngọn bị dập nát không xẻ, T phụ bật mực, lật bẫy gỗ. Sau khi xẻ được 5 hộp gỗ thì để gỗ tại gốc và đi về.

Sáng ngày 01/6/2020, C và T tiếp tục mang công cụ, phương tiện như ngày 29/5/2020 đi vào rừng tại lô 4 khoảnh 2 tiểu khu 122 để khai thác gỗ. T phát dọn quanh gốc cây, C trực tiếp dùng cưa cắt hạ 01 cây gỗ Bằng Lăng, sau đó cắt 5 lóng, 1 lóng sát gốc dài 2,5 mét bị bông dập tét, lóng 2 dài 2 mét bị bông dập tét, lóng 3, 4, 5 dài 2 mét. Lóng 3 và 4 mỗi lóng xẻ 2 hộp được 4 hộp, lóng 5 xẻ 1 hộp. T phụ bật mực, lật, bẫy gỗ. Sau khi xẻ được 05 hộp gỗ thì để gỗ lại tại gốc và đi về.

Chiều ngày 02/6/2020, T cùng C đi vào rừng phát dọn đường để vận chuyển gỗ, sau đó đi về. Đến khoảng 16 giờ ngày 03/6/2020, C điện thoại cho Nguyễn Văn L1, sinh năm 1982, trú tại thôn 4 xã Đông vào rừng nơi tập kết gỗ để xem và bán gỗ cho L1 và nhờ L1 gọi người vào để bốc, vận chuyển gỗ từ gốc cây đến nơi tập kết xe ô tô đi vào được. L1 gọi điện cho Đinh P, sinh năm 1996, và nói P gọi thêm người đi vận chuyển gỗ cho C và hẹn gặp tại rừng giáp ranh giữa xã Đ và xã S, C đón dẫn đi vào rừng. P gọi thêm 11 người cùng làng T, xã S gồm: Đinh D, sinh năm 1999, Đinh Văn T, sinh năm 1999, Đinh Văn T1, sinh năm 1997, Đinh Văn H, sinh năm 2003, Đinh H1, sinh năm 1996, Đinh Văn L, sinh năm 2002, Đinh V, sinh năm 1999, Đinh T2, sinh năm 1999,

Đình N, sinh năm 2002, Đình L, sinh năm 1993, Đình H1, sinh năm 1983 để đi bóc gỗ cho C. Khoảng 18 giờ cùng ngày, P cùng số người trên đi 6 xe mô tô độ chế vào rừng gặp T và C. Sau đó C và T dẫn Đình P cùng 11 đối tượng trên đến vị trí cây Bằng lăng thứ 02 để chở gỗ về nơi tập kết. P cùng 11 người trên dùng xe mô tô độ chế vận chuyển 5 hộp gỗ của cây thứ 2 đến vị trí bãi tập kết nơi xe ô tô vào chở được, trong đó: P điều khiển xe của P chở 01 hộp, T điều khiển xe của T2 chở 01 hộp, L điều khiển xe của H1 chở 01 hộp, D điều khiển xe của H Lom chở 02 hộp, những người còn lại thì phụ bê gỗ và đẩy xe (Do xe của D, N bị hư chỉ còn lại 4 xe). Sau khi chở 05 hộp gỗ cây Bằng Lăng thứ hai về nơi tập kết, P cùng mọi người tiếp tục vào vị trí cây Bằng lăng thứ nhất để vận chuyển gỗ theo chỉ dẫn của C và T. P cùng mọi người dùng sức người kéo, lật 05 hộp gỗ ra vị trí hết dốc, sau đó dùng xe máy vận chuyển ra gần sát đường nơi xe ô tô vào chở được. Khoảng 21 giờ cùng ngày, trong lúc ngồi chờ xe ô tô vào bóc gỗ thì C nói có lực lượng chức năng đi làm nên xe ô tô không vào được thì tất cả đi về.

Sau khi nhận tin báo, ngày 08/6/2020 và ngày 23/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã phối hợp các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm hiện trường vụ khai thác gỗ trái phép. Kết quả xác định: Vụ khai thác gỗ trái phép xảy ra tại lô 4, khoảnh 2, tiểu khu 122 thuộc lâm phần do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp K quản L, thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai, thuộc loại rừng phòng hộ; trạng thái rừng thường xanh trung bình (TXB), xác định 02 cây gỗ Bằng Lăng nhóm III do T và C khai thác trái phép cụ thể như sau:

- Cây thứ nhất: Khối lượng thiệt hại là 1,921 m³.

- Cây thứ hai: Khối lượng thiệt hại là 9,179 m³.

Tổng khối lượng gỗ tròn bị thiệt hại do C và T khai thác trái phép là **11,1 m³**.

Đối với 10 hộp gỗ xẻ, khối lượng 1,892m³, ngày 08/6/2020, Hạt Kiểm lâm đã ra Quyết định số: 03/QĐ-HKL tiến hành thu giữ, hiện đang được bảo quản tại kho bãi Hạt Kiểm Lâm;

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K thu giữ vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô BKS 77F7-2938 nhãn hiệu Skyway, dung tích xi lanh 97cm³ và giấy đăng ký xe mô tô xe máy số A 0082765, là xe của Trần Văn T mua lại, đứng tên chủ sở hữu là Phạm THh Hoài, sinh năm 1977, địa chỉ: 31/24 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, T đã sử dụng xe vào việc đi khai thác gỗ trái phép với Bùi Văn C vào ngày 29/5/2020;

- 01 đèn pin đội đầu của Trần Văn T được sử dụng để đi vận chuyển gỗ vào đêm 03/6/2020, do đèn bị cháy, T đã vứt dọc đường, do ban đêm nên không nhớ vứt ở vị trí nào, Cơ quan điều tra đã lập biên bản xác minh truy tìm nhưng không thu giữ được;

Đối với cưa xăng, dao rựa theo lời khai Trần Văn T là của Bùi Văn C, hiện nay C đã bỏ trốn chưa bắt được, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng chưa thu giữ được.

Vào các ngày 19/6/2020, 10/7/2020, 28/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc trong tổ tụng hình sự huyện Kbang về trị giá thiệt hại của tổng khối lượng gỗ bị cắt hạ, giá trị phải bồi

thường đối với rừng tự nhiên, giá trị của số gỗ thu được. Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số: 21, 27, 39 ngày 20/6/2020, ngày 20/7/2020 và 04/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc trong tố tụng hình sự huyện Kbang xác định như sau:

- Giá trị thiệt hại của 1,921m³ gỗ Bằng Lăng là **10.136.100 đồng** và giá trị thiệt hại của 9,179m³ gỗ Bằng Lăng là **66.927.500 đồng**. Tổng khối lượng gỗ tròn bị thiệt hại là 11,1 m³, thành tiền là **77.063.600 đồng** (*Bảy mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn, sáu trăm đồng*).

- Giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên của 11,1m³ gỗ tròn thuộc rừng phòng hộ là rừng tự nhiên tại thời điểm tháng 6/2020 là: **77.063.600 đồng x 4 = 308.254.400 đồng** (*Ba trăm lẻ tám triệu, hai trăm năm mươi tư nghìn, bốn trăm đồng*).

- Giá trị số gỗ xẻ thu được khối lượng **1,892m³** tại thời điểm tháng 6/2020 là **15.439.200 đồng** (*Mười lăm triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm đồng*).

Tại Bản cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 12/10/2020, VKSND huyện Kbang đã truy tố Trần Văn T về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 đến 15 tháng tù giam.

Xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo Trần Văn T không có tài sản gì nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 4 Điều 232 BLHS đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và 587 Bộ luật dân sự để buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền là 369.878.800 đồng.

Về xử lý vật chứng:

*Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên tịch thu, bán sung Ngân sách Nhà nước đối với 10 hộp gỗ xẻ có khối lượng 1,892m³, hiện Hạt kiểm lâm huyện Kbang đang quản L.

*Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước đối với phương tiện phạm tội là 01 xe mô tô nhãn hiệu Skyway, màu sơn nâu, biển kiểm soát 77F7 – 2938.

*Đề nghị giao cho cơ quan có thẩm quyền quản L, xử L theo thẩm quyền đối với Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0082765, mang tên Phạm THh Hoài, sinh năm 1977,

địa chỉ: 31/24 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, đăng ký ngày 19/01/2001 khi làm thủ tục bán xe mô tô biển kiểm soát 77F7 – 2938.

***Về án phí:** Đề nghị áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH, buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường số tiền thiệt hại về gỗ chưa thu giữ được và giá trị rừng tự nhiên cho Nhà nước theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 29/5/2020 và sáng ngày 01/6/2020, Trần Văn T đã đi vào rừng thuộc lô 4, khoảnh 2, tiểu khu 122, lâm phần do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp K quản L, thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai là rừng phòng hộ; trạng thái rừng thường xanh trung bình để khai thác trái phép 02 cây gỗ Bằng Lăng, gây thiệt hại khối lượng gỗ tròn là 11,1 m³, trị giá là **77.063.600 đồng** và gây thiệt hại đối với rừng tự nhiên là **308.254.400 đồng**.

[3] Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm, gây thiệt hại và làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng của đất nước, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và gây thiệt hại về kinh tế cho Nhà nước nói chung, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K nói riêng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách

nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo biết được việc vào rừng khai thác gỗ trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội *Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản* theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 BLHS như truy tố của VKSND huyện Kbang là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu bị cáo phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi nhận thức hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà HĐXX xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thiệt hại về lâm sản là 11,1 m³, trị giá là **77.063.600 đồng**. Sau khi trừ đi khối lượng gỗ thu được là 1,892m³, trị giá **15.439.200 đồng**, thì giá trị thiệt hại về lâm sản còn lại phải bồi thường là **61.624.400 đồng**. Ngoài ra, bị cáo còn phải bồi thường thiệt hại đối với rừng tự nhiên cho Nhà nước số tiền là **308.254.400 đồng**. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước là **369.878.800 đồng** (*Ba trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm đồng*).

Đối với Bùi Văn C, sau khi gây án đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với C và tách vụ án để điều tra, khi nào bắt được C sẽ điều tra xử L sau. Vì vậy, HĐXX không xem xét trong vụ án này.

Đối với Lê Hữu Đức là Cán bộ bảo vệ rừng được công ty TNHH MTV LN K giao trách nhiệm trực tiếp quản L tiểu khu 122, hiện đã bị khởi tố trong một vụ án khác về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng. Do đó, HĐXX không xem xét trong vụ án này.

L1 quan trọng vụ án có Nguyễn Văn L1, là người được C gọi điện trực tiếp vào rừng để xem gỗ và mua gỗ. L1 đã được C nhờ gọi người vào vận chuyển gỗ đã xẻ từ nơi gốc cây ra vị trí đường nơi xe ô tô vào bốc được. Do C bỏ trốn chưa bắt được nên chưa làm rõ được vai trò, trách nhiệm của L1 trong vụ án. Do đó, HĐXX xem xét L1 với vai trò là người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan trọng vụ án.

L1 quan trọng vụ án còn Đinh P, Đinh N, Đinh Văn D, Đinh Văn T, Đinh H1, Đinh Văn H, Đinh Văn L, Đinh T2, Đinh V, Đinh Văn T1, Đinh H1, Đinh L, là những người tham gia vận chuyển gỗ xẻ từ nơi khai thác đến bãi tập kết nơi xe ô tô vào được. Quá trình điều tra xác định họ chưa có tiền án, tiền sự về hành vi khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến, mua bán trái phép gỗ. Vì khối lượng gỗ xẻ vận chuyển là 1,892m³ không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang chuyển hồ sơ và 06 xe mô tô của họ dùng vào việc vận chuyển gỗ trái phép cho Hạt Kiểm lâm huyện Kbang để xử L theo thẩm quyền là đúng quy định.

Do đó, HĐXX xem xét họ với vai trò là người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan trọng vụ án.

[8] Kiến nghị của HĐXX: Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Công ty TNHH MTV LN K cần tăng cường hơn nữa trong công tác quản L, bảo vệ rừng, thường xuyên tổ chức tuần tra địa bàn, kiểm tra trách nhiệm của nhân viên bảo vệ rừng trong công tác quản L, bảo vệ rừng để tránh xảy ra vi phạm.

- Cấp ủy, chính quyền xã S cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân; chỉ đạo các ngành làm tốt công tác quản L nhân hộ khẩu và quản L công dân của mình.

- Hạt Kiểm lâm huyện Kbang, tỉnh Gia Lai lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển gỗ trái phép đối với: Đinh P, sinh năm 1996; Đinh D, sinh năm 1999; Đinh Văn T, sinh năm 1999; Đinh Văn T1, sinh năm 1997; Đinh Văn H, sinh năm 2003; Đinh H1, sinh năm 1996; Đinh Văn L, sinh năm 2002; Đinh V, sinh năm 1999; Đinh T2, sinh năm 1999; Đinh N, sinh năm 2002; Đinh L, sinh năm 1993 và Đinh H1, sinh năm 1983. Tất cả đều cư trú tại: Làng T, xã S, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai theo đúng quy định.

[9] Về xử L vật chứng:

Đối với 10 hộp gỗ xẻ, khối lượng 1,892m³ thu giữ được tại hiện trường, hiện đang được bảo quản tại kho bãi của Hạt Kiểm Lâm huyện Kbang cần giao cho công ty TNHH MTV LN K làm thủ tục bán đấu giá sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Skyway, màu sơn nâu, biển kiểm soát 77F7 – 2938, là phương tiện bị cáo sử dụng đi vào rừng khai thác gỗ trái phép nên cần tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0082765, mang tên Phạm THh Hoài, sinh năm 1977, địa chỉ: 31/24 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, đăng ký ngày 19/01/2001 cần giao cho cơ quan Công an huyện Kbang quản L, xử L theo thẩm quyền.

[10] Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo, về xử L vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo chưa được thu lợi bất chính từ việc khai thác gỗ trái phép, không có việc làm và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[12] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về Điều luật áp dụng đối với bị cáo Trần Văn T:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232, Điều 38, Điều 47, khoản 1 Điều 48, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Áp dụng khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 584, 585 và 587 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*".

[3] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 23/6/2020).

[4] Về trách nhiệm dân sự:

*Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho Nhà nước số tiền là **369.878.800 đồng** (*Ba trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 LTHADS.

[5] Về xử L vật chứng:

*Tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Skyway, màu sơn nâu, biển kiểm soát 77F7 – 2938.

*Giao cho cơ quan Công an huyện Kbang quản L, xử L theo thẩm quyền 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0082765, mang tên Phạm THh Hoài, sinh năm 1977, địa chỉ: 31/24 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, đăng ký ngày 19/01/2001.

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2020 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

*Tuyên giao cho công ty TNHH MTV LN K bán đấu giá sung Ngân sách Nhà nước 10 hộp gỗ xẻ, khối lượng 1,892m³.

Hạt Kiểm lâm huyện Kbang có trách nhiệm bàn giao số tang vật là 10 hộp gỗ xẻ nêu trên cho công ty TNHH MTV LN K.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và **18.493.940 đồng** (mười tám triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm bốn mươi đồng) án phí DSST.

[7] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Cơ quan CSĐT công an huyện.
- Hạt Kiểm lâm huyện.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người CQL,NVLQ.
- Chi cục THADS huyện.
- (Khi án có HLPL).
- Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA